TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 154/2019/QĐST - HNGĐ	*T, ngày 31 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 187/2019/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Vũ Thị Đ, sinh năm 1975

HKTT: Xã C, huyện K, tỉnh N
Cư trú: Số 46, ngách 32/57 An Dương, phường Y, quận T, Thành phố H.

2.Anh Trần Văn H, sinh năm 1971

HKTT: Xã Chất Bình, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
Cư trú: Số 46, ngách 32/57 An Dương, phường Y, quận T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Đ và anh Trần Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND huyện K, tỉnh N ngày 03/7/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp. Hai bên đã tìm mọi cách để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân từ năm 2012. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2].Về con chung: Chị Vũ Thị Đ và anh Trần Văn H xác định có 03 con chung là:

1. Trần Văn H, sinh ngày 11/12/1993

2. Trần Thị N, sinh ngày 08/03/1996

3.Trần Văn T, sinh ngày 01/5/1999.

Hiện các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3].Về tài sản, nhà đất, công nợ: Hai bên đã tự thỏa thuận giải quyết xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về lệ phí: Chị Đ tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Đ và anh Trần Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên xác định có 03 con chung là:

1. Trần Văn H, sinh ngày 11/12/1993

2. Trần Thị N, sinh ngày 08/03/1996

3. Trần Văn T, sinh ngày 01/5/1999.

Hiện các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Hai bên tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

2. Về lệ phí: Chị Đ tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003607 ngày 23/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THA dân sự quận T
- UBND huyện K, tỉnh N
Ngày 02/3/1993
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Thảo